

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026

*

Số 1167 - CV/BTCTW

V/v hướng dẫn công tác phát thẻ đảng viên

Kính gửi: Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quy định số 06-QĐ/TW, ngày 09/02/2026 của Ban Bí thư về quản lý và sử dụng Thẻ đảng viên, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc triển khai công tác phát thẻ đảng viên như sau:

1. Về thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 08/8/2025 của Ban Bí thư về đổi Thẻ đảng viên

1.1. Thực hiện rà soát, nắm rõ số thẻ đảng viên đã được đổi và nhận thẻ đảng viên; ban hành Quyết định đổi thẻ đảng viên (*theo mẫu 3a -TĐV*).

1.2. Thực hiện rà soát số đảng viên đã thực hiện thu nhận thông tin tại công an địa phương, nhưng chưa được nhận thẻ đảng viên mới; số đảng viên chưa thực hiện đổi thẻ đảng viên theo Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư; số đảng viên làm mất thẻ đảng viên cũ, không xác định được số thẻ đảng viên cũ; số đảng viên chưa thực hiện đổi thẻ đảng viên mới theo Chỉ thị 51.

Thực hiện quy trình đổi thẻ đảng viên theo Chỉ thị 51 trên Cơ sở dữ liệu đảng viên đối với số đảng viên trên.

1.3. Đảng viên ở nước ngoài thực hiện việc đổi thẻ đảng viên mới khi đảng viên về nước. Đảng viên không thuộc biên chế của Bộ Ngoại giao khi về nước thì tổ chức đảng quản lý đảng viên thực hiện theo thẩm quyền.

2. Quy trình làm thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất, đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng trên Cơ sở dữ liệu đảng viên

2.1. Làm thẻ đảng viên

- Sau khi chi bộ ra nghị quyết đề nghị công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức; chi ủy gửi hồ sơ đề nghị công nhận đảng viên chính thức, danh sách đề nghị phát thẻ lên đảng ủy cơ sở (chi bộ thôn, tổ dân phố gửi hồ sơ lên đảng ủy xã, phường, đặc khu); đảng ủy cơ sở xét, gửi hồ sơ đề nghị công

nhận đảng viên chính thức và danh sách (*theo mẫu 1-TĐV*) đề nghị cấp ủy có thẩm quyền.

- Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp ủy có thẩm quyền tổng hợp, lập danh sách báo cáo ban thường vụ cấp ủy; ban thường vụ xét, quyết định công nhận đảng viên chính thức cùng với việc xét, quyết định phát thẻ đảng viên (*theo mẫu 3-TĐV, mẫu 4-TĐV*).

- Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp ủy có thẩm quyền thực hiện đồng bộ dữ liệu đảng viên được phát thẻ theo quyết định công nhận đảng viên chính thức và quyết định phát thẻ của ban thường vụ cấp ủy vào Cơ sở dữ liệu đảng viên; thực hiện phê duyệt chuyển dữ liệu đảng viên được phát thẻ lên ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương.

- Định kỳ theo các đợt (do ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương tạo lập), ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương tiến hành kiểm tra, rà soát, tổng hợp danh sách đảng viên được phát thẻ; gửi Công văn đề nghị in thẻ đảng viên (kèm theo danh sách) về Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 20 hằng tháng (*theo mẫu số 2-TĐV*).

- Trên cơ sở danh sách đề nghị in thẻ đảng viên của các ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương, định kỳ hằng tháng, Ban Tổ chức Trung ương (Vụ Cơ sở đảng, đảng viên) phê duyệt để thực hiện việc in thẻ đảng viên theo quy định.

2.2. Thủ tục xét, cấp lại thẻ đảng viên bị mất, đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng

- Chi bộ căn cứ lý do bị mất, bị hỏng thẻ đảng viên trong bản kiểm điểm của đảng viên để xét, lập danh sách đề nghị đảng ủy cơ sở (chi bộ thôn, tổ dân phố gửi danh sách lên đảng ủy xã, phường, đặc khu); đảng ủy cơ sở xét, gửi danh sách (*theo mẫu 1-TĐV*) đề nghị cấp ủy có thẩm quyền (kèm theo thẻ đảng viên bị hỏng).

- Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp ủy có thẩm quyền tổng hợp danh sách báo cáo ban thường vụ cấp ủy xét, ra quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc đổi lại thẻ đảng viên bị hỏng (*theo mẫu 3-TĐV, mẫu 5-TĐV, mẫu 6-TĐV*); thực hiện đồng bộ dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu đảng viên, phê duyệt chuyển dữ liệu đảng viên được cấp lại, đổi lại thẻ đảng viên lên ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương.

- Định kỳ theo các đợt (do ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương tạo lập), ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương tổ chức kiểm tra, rà soát, tổng hợp danh

sách đảng viên được cấp lại thẻ; gửi Công văn đề nghị in thẻ đảng viên (kèm theo danh sách) về Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 20 hằng tháng (*theo mẫu số 2-TĐV*).

- Trên cơ sở danh sách đề nghị cấp lại, đổi lại thẻ đảng viên của các ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương, định kỳ hằng tháng, Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt để thực hiện việc in thẻ đảng viên theo quy định.

2.3. Về tiếp nhận thẻ đảng viên hoàn chỉnh

- Ban tổ chức tỉnh ủy và tương đương là đầu mối tiếp nhận thẻ đảng viên hoàn chỉnh, chuyển các tổ chức đảng trực thuộc.

- Sau khi nhận thẻ đảng viên hoàn chỉnh, căn cứ thẻ đảng viên và danh sách phát thẻ đảng viên, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của các cấp ủy giao thẻ cho các tổ chức đảng trực thuộc (*theo mẫu 7-TĐV*). Cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp ủy có thẩm quyền, cấp ủy cơ sở vào sổ phát thẻ đảng viên (*theo mẫu 8-TĐV*).

2.4. Thẻ đảng viên bị hỏng, bị sai; thu lại khi đảng viên xin ra khỏi Đảng, bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác được lập danh sách, gửi về Ban Tổ chức Trung ương. Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với đơn vị chuyên môn của Bộ Công an thực hiện hủy thẻ đảng viên theo quy định.

2.5. Về ảnh chân dung đảng viên

- Tỷ lệ ảnh 3cm x 4cm, ảnh màu, kiểu chân dung, phong nền trắng, định dạng JPG hoặc JPEG; độ phân giải 640 x 480 pixel, màu 24-bit trở lên.

- Tỷ lệ khuôn mặt chiếm khoảng 75%-80% khung hình (được đo bằng độ dài khuôn mặt của ảnh tính từ đỉnh đầu tới cằm, xấp xỉ 2/3 chiều cao cả khung hình); mặt nhìn thẳng, lộ 2 vành tai, đầu để trần, không đeo kính.

- Trang phục lịch sự; đảng viên trong lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của lực lượng vũ trang.

3. Làm thẻ đảng viên đối với đảng viên thuộc Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an Trung ương

Cục Tổ chức Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Cục Tổ chức cán bộ Bộ Công an tham mưu cho Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn việc phát

thẻ đảng viên thuộc Đảng bộ đúng quy định, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin.

4. Trường hợp ngày tháng năm sinh của đảng viên không có trong thực tế, ban tổ chức cấp ủy cấp tỉnh tham mưu ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy có thẩm quyền thực hiện thẩm tra, xác minh để xác định chính xác ngày tháng năm sinh của đảng viên theo đúng quy định, thẩm quyền. Sau khi có kết luận, thực hiện làm thẻ đảng viên theo quy định.

Nội dung trên thay thế tiết b, c, điểm 2.2, mục 2 (Phát và quản lý thẻ đảng viên) và các mẫu tại Phụ lục, Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW, ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Ban tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Cục Chuyên đổi số - Cơ yếu, VPTW Đảng,
- BCD Chuyên đổi số ngành Tổ chức xây dựng Đảng,
- Lưu VP, Vụ CSĐ, ĐV.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Thị Quỳnh Vân

TỔNG HỢP
ĐẢNG VIÊN CÓ SAI LỆCH THÔNG TIN
(Bảng tổng hợp gửi về Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 30/6/2026)

TT	Đảng viên	Số lượng	Ghi chú
1	Có thông tin về họ và tên khai sinh trên hồ sơ đảng viên khác với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VneID)		
2	Có thông tin về ngày tháng năm sinh trên hồ sơ đảng viên khác với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VneID)		
3	Có thông tin về ngày tháng năm sinh không có trên thực tế		
4	Các trường hợp khác (nếu có)		Ghi cụ thể các trường hợp